**TÌM HIỂU CHUNG VỀ PHÉP LẬP LUẬN CHỨNG MINH**

**VÀ CÁCH LÀM BÀI VĂN LẬP LUẬN CHỨNG MINH**

**I.Mục đích và phương pháp chứng minh:**

**1. Chứng minh trong đời sống**

- Trong đời sống khi cần chứng tỏ cho người khác tin rằng lời nói của em là thật, không phải là nói dối, ta cần phải chứng minh.

- Đưa ra các bằng chứng để thuyết phục: Bằng chứng có thể là nhân chứng, có thể là vật chứng, là sự việc, số liệu…

=> Chứng minh là đưa ra bằng chứng để chứng tỏ một ý kiến (luận điểm, nào đó là chân thật)-> sáng tỏ một vấn đề.

**2. Chứng minh trong văn nghị luận:**

**a.** Trong văn bản nghị luận khi chứng minh một vấn đề, chỉ có cách dùng lời lẽ, lời văn trình bày, lập luận để làm sáng tỏ vấn đề.

**b.** Tìm hiểu phép chứng minh qua văn bản:

**“Đừng sợ vấp ngã”**

\* **Luận điểm:** Đừng sợ vấp ngã ( nhan đề)

=> Luận điểm đó còn được nhắc lại ở câu kết “ vậy, xin bạn chớ lo sợ sự thất bại”

**\* Các luận điểm nhỏ:**

- Đã bao lần bạn vấp ngã mà không hề nhớ

- Vậy xin bạn chớ lo thất bại

- Điều đáng sợ hơn là bạn đã bỏ qua nhiều cơ hội chỉ vì không cố gắng hết mình.

**\* Cách lập luận:**

- Đưa ra các tình huống mà con người thường bị vấp ngã.

- Đưa ra dẫn chứng về sự vấp ngã của các doanh nhân nổi tiếng trên thế giới ở nhiều lĩnh vực khác nhau: văn hoá, nghệ thuật, khoa học,kinh tế.

- Cuối cùng: Đi đến kết luận:

- Các sự thật (dẫn chứng) đưa ra rất thuyết phục vì đó là 5 danh nhân ai cũng biết đến và phải thừa nhận.

**c.**Kết luận:

- Phép lập luận chứng minh trong văn nghi luận là dùng những lí lẽ, bằng chứng chân thực, đã đưa thừa nhận để chứng tỏ một luận điểm mới là đáng tin cậy.

- Được lựa chọn, thẩm tra, phân tích.

**\* Ghi nhớ SGK/ T42**

**II.Các bước làm bài văn lập luận chứng minh**

**1. Các bước làm bài:**

+ Tìm hiểu đề và tìm hiểu ý.

+ Tìm ý và lập dàn ý

+ Viết bài

+ Đọc lại và sửa chữa.

**2. Bài tập**

**Đề bài:** Nhân dân ta thường nói “ Có chí thì nên”. Hãy chứng minh tính đúng đắn của câu tục ngữ đó?

***1. Tìm hiểu đề và tìm ý:***

- Chí: Là hoài bão, lí tưởng tốt đẹp, ý chí nghị lưc, sự kiên trì.

- Nội dung cần chứng minh: Khẳng định vai trò, ý nghĩa to lớn của chí trong cuộc sống, có ý chí quyết tâm trong học tập, lao động, rèn luyện… thì thành công

- Kiểu văn bản: Nghị luận chứng minh.

- Luận cứ: Có lí lẽ và dẫn chứng:

+ Về lí lẽ: Sự cần thiết của ý chí trong công việc, không có chí thì không làm được gì.

+ Về dẫn chứng thực tế: Lấy dẫn chứng trong thực tế:

- Nêu một số tấm gương tiêu biểu ( tham khảo SGK)

VD: Học sinh nghèo vượt kkhó

- Những nhà khoa học, người lao động, các vận động viên... không lùi bước trước khó khăn nên đã thành công.

***2. Lập dàn bài:***

a. Mở bài: chọn 1 trong 3 cách:

+ Đi thẳng vào vấn đề.

+ Suy từ cái chung đến cái riêng.

+ Suy từ tâm lí con người.

Đảm bảo ý văn: Vai trò quan trọng của lí tưởng, ý chí và nghị lực trong cuộc sống mà câu tục ngữ đã đúc kết đó là một chân lí.

b. Thân bài: Chứng minh vấn đề

- Xét về lí:

+ Chí là rất cần thiết để con người vượt qua mọi trở ngại.

+ Không có chí thì không làm được việc gì.

- Xét về thực tế:

+ Nhiều người có chí đều thành công (dẫn chứng).

+ Chí giúp người ta vượt qua những khó khăn tưởng chừng không thể vượt qua được(dẫn chứng)

c.Kết bài: Mọi người nên tu dưỡng ý chí.

***3. Viết bài:***

a. Mở bài: Chọn một trong ba cách SGK

- Phải có từ ngữ chuyển đoạn, tiếp nối phần mở bài ( thật vậy, đúng như vậy…)

b. Thân bài: yêu cầu

- Viết đoạn phân tích lí lẽ.

- Viết đoạn nêu các dẫn chứng tiêu biểu

c. Kết bài:

- Cần sử dụng từ ngữ chuyển đoạn

- Kết bài nên hô ứng với mở bài

***4. Đọc lại văn bản và sửa sai.***

**\* Kết luận: Ghi nhớ SGK - T50**

**Văn Bản: ĐỨC TÍNH GIẢN DỊ CỦA BÁC HỒ**

 **( Phạm Văn Đồng)**

**I. Tìm hiểu chung:**

**1. Tác giả – tác phẩm**:

\* Phạm Văn Đồng ( 1906- 2000) – một cộng sự gần gũi của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

\* Văn bản trích từ diễn văn “ Chủ tịch HCM , tinh hoa và khí phách của dân tộc, lương tâm của thời đại” đọc trong lễ kỉ niệm 80 năm ngày sinh của Bác (1970)

**2. Đọc:**

**3. Chú thích:**( SGK)

**4. Thể loại:**  Nghị luận chứng minh

**5. Bố cục**: 2 phần

+Mở bài: Điều rất quan trọng…thanh bạch, tuyệt đẹp ->Nhận định về đức tính giản dị của Bác Hồ.

+ Con người của Bác…anh hùng cách mạng ->Những biểu hiện về đức tình giản dị của Bác.

**II.Đọc -hiểu văn bản**:

1. Nhận định về đức tính giản dị của Bác Hồ:

-Sự nhất quán giữa đời hoạt động chính trị và đời sống bình thường của Bác.

- Trong sáng, thanh bạch, tuyệt đẹp.

=> Khẳng định và ca ngợi phẩm chất giản dị của Bác.

2. Những biểu hiện về đức tính giản dị của Bác.

a.Giản dị trong đời sống:

\* Bữa ăn:

- Chỉ vài ba món đơn giản…không để rơi vãi hột cơm nào.

-> Đạm bạc, tiết kiệm.

\* Nơi ở:

-Nhà sàn vài ba phòng.

-Luôn lộng gió…hương thơm của hoa vườn.

-> Đơn sơ.

\* Việc làm và quan hệ với mọi người:

-Cứu nước, cứu dân…

-Trồng cây, viết thư…

->Tận tâm, chu toàn

- Nói chuyện với các cháu thiếu nhi.

- Đi thăm nhà tập thể …

-Đặt tên cho các đồng chí…

-> Gần gũi, yêu thương mọi người.

=> Đời sống thực sự văn minh.

b.Giản dị trong lời nói, bài viết:

-Không có gì quý hơn độc lập tự do.

-Nước Việt Nam là một…

-> Giản dị , sâu sắc, uyên thâm

=> Dẫn chứng cụ thể, toàn diện, xác thực, nhận xét, giải thích, bình luận sâu sắc.

=>Nổi bật phẩm chất cao đẹp: đức tính giản dị của Bác.

**III.Tổng kết: (** Ghi nhớ sgk/55)

**Ý NGHĨA VĂN CHƯƠNG**

* Hoài Thanh –
1. **TÌM HIỂU CHUNG**

**1/** Tác giả:

\_ Hoài Thanh (1909 – 1982 )

\_ Tên thật là Nguyễn Đức Nguyên

2/ Tác phẩm:

a/ Xuất xứ : Trích trong : “ Bình luận văn chương”

b/ Thể loại: Nghị luận văn chương .

c/ Bố cục: chia làm 2 phần

d/ Từ khó :SGK

1. **ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN**
2. **Nguồn gốc cốt yếu của văn chương**
* “*Là lòng thương người và rộng ra là thương cả muôn, muôn loài.* ”

+ “*Văn chương sẽ là ….vạn trạng*” => văn chương phản ánh cuộc sống

+ “*Văn chương còn sáng tạo ra sự̣ sống*” => văn chương dựng ra những hình ảnh mới, đưa ra những ý tưởng hiện tại chưa có.

* Là quan niệm **đúng**, **rất có lí** nhưng không phải là duy nhất
1. **Công dụng của văn chương**
* Khơi dậy những trạng thái cảm xúc cao thượng của con người.

🡺 Văn chương có sức cảm hóa lạ lùng.

* Rèn luyện, mở rộng thế giới tình cảm của con người.

***🡺 Văn chương đã chăm lo, vun đắp, làm giàu cho đời sống tâm hồn, tình cảm của con người*** **🡪 Văn chương làm giàu tình cảm con người.**

* *Văn chương làm đẹp và hay những thứ bình thường trong cuộc sống.*
* *Các thi nhân, văn nhân làm giàu thêm cho lịch sử nhân loại.*

***🡺 Văn chương làm đẹp, làm giàu cho cuộc sống.***

**III. TỔNG KẾT : Ghi nhớ : SGK/63**